

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số X đường Y, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Hương G – Chức vụ: Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh - Ngân hàng N - Chi nhánh A (văn bản ủy quyền số 106/UQ-NHNoAH ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh A)

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân P và chị Đào Thị N

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị N: Anh Nguyễn Xuân P (văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc K và bà Trương Thị Thúy T

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 27 tháng 8 năm 2019, anh Nguyễn Xuân P và chị Đào Thị N còn nợ Ngân hàng N số tiền 255.098.819 đồng (trong đó: 225.500.000 đồng nợ gốc; 29.598.819 đồng nợ lãi).

- Về số lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 8 năm 2019: Kể từ ngày 28 tháng 8 năm

2019, anh Nguyễn Xuân P và chị Đào Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201600298/HĐTD ngày 28 tháng 10 năm 2016 cho đến khi anh Nguyễn Xuân P, chị Đào Thị N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Xuân P và chị Đào Thị N phải trả cho Ngân hàng N số tiền 255.098.819 đồng (trong đó: 225.500.000 đồng nợ gốc; 29.598.819 đồng nợ lãi) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 cho đến khi anh Nguyễn Xuân P, chị Đào Thị N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Trước 31 tháng 10 năm 2020, anh Nguyễn Xuân P và chị Đào Thị N phải trả hết cho Ngân hàng N toàn bộ khoản nợ gốc 225.500.000 đồng.

+ Trước ngày 20 tháng 12 năm 2020, anh Nguyễn Xuân P và chị Đào Thị N phải trả hết cho Ngân hàng N số tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 8 năm 2019 là 29.598.819 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến khi anh Nguyễn Xuân P, chị Đào Thị N trả hết nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Nguyễn Xuân P và chị Đào Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 269m² (có vị trí, kích thước: Phía bắc giáp hộ bà Hải dài 22m; phía nam giáp hộ ông Giang dài 24,6m; phía đông giáp đường dài 13,3m; phía tây giáp hộ ông Viện dài 9,9m) thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 13, xã Q (địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Ngọc K theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 427548, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02251QSDĐ do UBND huyện A cấp ngày 12 tháng 11 năm 2004 để thu hồi nợ (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của anh Nguyễn Xuân P, chị Đào Thị N; số tiền còn thừa sẽ được trả cho ông Nguyễn Ngọc K, bà Trương Thị Thúy T; nếu thiếu anh Nguyễn Xuân P, chị Đào Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị Nga phải chịu 6.378.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 6.378.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004617 ngày 19 tháng 12 năm 2019)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch